TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:10/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 19-01-2018
V/V *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Nguyễn Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa**: Bà Đặng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1164/2017/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX - ST ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn BH - sinh năm:1971
Địa chỉ: khu phố 8, phường BA, thành phố X, tỉnh N(có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Phương YT - sinh năm 1976
Địa chỉ: đường C, phường X, thành phố V, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, anh Nguyễn BH có những yêu cầu sau:

Anh Nguyễn BH và chị Nguyễn Phương YT tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1996, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung anh BH, chị YT có với nhau 02 người con là Nguyễn Vy BD - sinh năm 1999 và Nguyễn Vy NB - sinh ngày 03-02-2001.

Trong thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh BH, chị YT hạnh phúc, đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Năm 2010 vợ chồng anh BH, chị YT sống ly thân; Anh BH chuyển về NĐsinh sống, chị YT cùng hai con sống ở VT.

Nay anh BH cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Phương YT - sinh năm 1976;

Về con chung: Anh BH, chị YT có 02 con chung Nguyễn Vy BD - sinh năm 1999 và Nguyễn Vy NB - sinh ngày 03-02-2001.

Cháu Bảo đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh BH có ý kiến để chị YT tiếp tục nuôi cháu Nguyên. Anh BH không cấp đưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung anh BH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị YT có ý kiến:

Chị YT xác nhận việc sống chung từ năm 1996 với anh BH và không đăng ký kết hôn và có 02 con chung như anh BH trình bày là đúng. Do mâu thuẫn vợ chồng chị YT, anh BH đã sống ly thân nhau từ năm 2010.

Nay anh BH yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị YT đồng ý với yêu cầu của anh BH; Về con chị YT đồng ý trực tiếp nuôi con Nguyễn Vy NB, không yêu cầu anh BH cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Nguyễn Vy BD đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị YT có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi được pháp luật bảo vệ: Cháu Nguyễn Vy NB có ý kiến và nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại điều 51, 63 BLTTDS.Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều 239, 243, 248, 249, 250 và 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 14,15, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận anh Nguyễn BH và chị Nguyễn Phương YT là vợ chồng.

Về con: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Phương YT là người được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Vy NB.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V. Nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa anh Nguyễn BH và chị Nguyễn Phương YT. Bị đơn chị Vy hiện cư trú tại đường C , phường X, thành phố V, tỉnh B, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố V; Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị YT có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định, xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Phương YT.

Về nội dung:

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn BH và chị Nguyễn Phương YT đều xác nhận sống chung từ năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn. Anh BH, chị YT đều xác nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện anh BH, chị YT đã sống ly thân nhau từ năm 2010 cho đến nay.

Anh BH và chị YT có với nhau 02 con chung Nguyễn Vy BD - sinh năm 1999 và Nguyễn Vy NB - sinh ngày 03-02-2001.

Cháu Bảo đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị YT đồng ý tiếp tục nuôi con Nguyễn Vy NB và không yêu cầu anh BH cấp dưỡng nuôi con.Cháu Nguyễn Vy NB có ý kiến là tiếp tục sống với mẹ.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Nguyễn BH và chị Nguyễn Phương YT là có thật đúng như anh BH, chị YT thừa nhận.

Anh BH và chị YT sống chung với nhau năm 1996, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, cho dù anh BH, chị YT có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật; Do đó giữa anh BH, chị YT không phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng;

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận anh Nguyễn BH và chị Nguyễn Phương YT là vợ chồng.

[4]Về con chung: Căn cứ điều 15,81,82,83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Ghi nhận sự thỏa thuận của anh BH, chị YT và nguyện vọng của cháu Nguyễn Vy NB; Chị Nguyễn Phương YT là người được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Vy NB.

Chị YT cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh BH trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh BH cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị YT.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với con chung Nguyễn Vy BD đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Kể từ năm 2010 chị YT và anh BH sống ly thân, chị YT là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con.

Cháu BD và cháu NB được chị YT chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, thể hiện cháu Bảo đã trưởng thành còn cháu Nguyên có ý kiến tiếp tục được ở với mẹ.

Nay chị YT không yêu cầu anh BH cấp dưỡng nuôi con không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của cháu Nguyên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh BH, chị YT không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[6] Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Anh Nguyễn BH phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007846 ngày 24 tháng 11 năm 2017, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; Anh BH đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1Điều 14, Điều 15, 81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Về hôn nhân:

Tuyên xử: Không công nhận anh Nguyễn BH và chị Nguyễn Phương YT là vợ chồng.

Về con chung: Chị Nguyễn Phương YT là người được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Vy NB.

Chị YT cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh BH trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh BH cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị YT.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với con chung Nguyễn Vy BD đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Án phí HNST: Anh Nguyễn BH phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007846 ngày 24 tháng 11 năm 2017, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh BH đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh B*
- *Viện kiểm sát ND Tp-V*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự Tp-V*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hồng Phúc